**CỤC PHÁT HÀNH VÀ KHO QUỸ** *Hà Nội, ngày 03 /11/2016*

**BẢNG TỔNG HỢP VÀ GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA CỦA MỘT SỐ BỘ, NGÀNH**

**Dự thảo (lần 2) Quyết định Thủ tướng CP quy định việc xử lý ngoại tệ giả, ngoại tệ nghi giả**

| **Điều, khoản** | **Đơn vị/người tham gia ý kiến** | **Nội dung** | **Tiếp thu và giải trình** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Vấn đề chung** | Bộ Tài chính | Theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh tại Công văn số 10729/VPCP-KTTH ngày 23/12/2015 giao NHNN chủ trì xây dựng quy định việc phát hiện và xử lý ngoại tệ giả, nghi giả phải làm rõ căn cứ pháp lý và cơ sở đề xuất hình thức VBQPPL. NHNN dự thảo quyết định của TTCP nhưng không gửi tờ trình TTCP, do vậy Bộ Tài chính không có cơ sở tham gia về hình thức văn bản là quyết định của TTCP hay nghị định của CP. Tuy nhiên, tại Điều 6 của dự thảo Quyết định gửi kèm có quy định thủ tục hành chính về giám định ngoại tệ nghi giả, do vậy theo Bộ Tài chính lựa chọn hình thức của văn bản là nghị định của Chính phủ sẽ phù hợp với Luật Ban hành VBQPPL hiện hành.  | Thực hiện ý kiến chỉ đạo của TTCP tại công văn số 10729/VPCP-KTTH, NHNN đã tổ chức cuộc họp giữa các Bộ, Ngành có liên quan và lấy ý kiến chính thức bằng văn bản về cơ sở pháp lý và hình thức VBQPPL (Quyết định TTCP). Theo ý kiến của các Bộ, Ngành, nhất trí với sự cần thiết xây dựng và ban hành Quyết định TTCP; tuy nhiên, cần bổ sung, làm rõ hơn về cơ sở pháp lý ban hành. Về vấn đề này, NHNN đề xuất sẽ giải trình tại Tờ trình TTCP v/v ban hành QĐTTCP; trong đó, có bổ sung, phân tích sự cần thiết ban hành QĐTTCP và lý do lựa chọn hình thức QĐ TTCP không phải là hình thức NĐCP. Mặt khác, tại Khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 chỉ cấm việc quy định TTHC trong thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ… Do đó, việc quy định TTHC trong hình thức văn bản là Quyết định TTCP không trái với quy định của Luật Ban hành VBQPPL. |
| **Về kỹ thuật, ngôn ngữ soạn thảo văn bản** | Bộ Tư pháp | Đề nghị rà soát, đảm bảo thể thức Dự thảo phù hợp với quy định của Luật ban hành VBQPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành VBQPPL.  | Tiếp thu và chỉnh sửa tại Dự thảo |
| **Tên Dự thảo** | Bộ Tài chính | Quy định về ngoại tệ giả và ngoại tệ nghi giả, do vậy tên gọi cần bổ sung cụm từ “ngoại tệ nghi giả”. | Tiếp thu và bổ sung vào tên Dự thảo Quyết định. |
| **Điều 1** | Bộ Ngoại giao | Đề nghị cân nhắc bổ sung cụm từ “trên lãnh thổ Việt Nam” vào sau cụm từ “tiêu hủy ngoại tệ giả”. | Tiếp thu và bổ sung tại Điều 1 Dự thảo |
| **Khoản 1 Điều 2** | Bộ Ngoại giao | Đề nghị bỏ Khoản 1 Điều 2 hoặc chuyển sang quy định tại Điều 10; vì BCA, BQP, NHNN và BTC là các cơ quan có trách nhiệm thi hành Quyết định | Tiếp thu và chỉnh sửa tại Khoản 1 Điều 2 Dự thảo |
| Bộ Tư pháp | Đề nghị bỏ đoạn “có trách nhiệm trong việc phát hiện và xử lý ngoại tệ giả” | Tiếp thu và chỉnh sửa tại Khoản 1 Điều 2 Dự thảo |
| **Khoản 2 Điều 2** | Bộ Tư pháp | Tại Khoản 2 Điều 2 quy định đối tượng áp dụng bao gồm các tổ chức, cá nhân có ngoại tệ giả giao nộp. Tuy nhiên, Điều 6 Dự thảo có quy định v/v các tổ chức, cá nhân có nhu cầu chuyển ngoại tệ nghi giả đến cơ quan giám định. Do vậy, đề nghị bổ sung quy định tại Khoản 2 Điều 2 theo hướng đối tượng áp dụng của Quyết định bao gồm cả tổ chức, cá nhân có ngoại tệ nghi giả đề nghị giám định. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. Đã bỏ đối tượng “các tổ chức, cá nhân có ngoại tệ giả giao nộp”. Để nội dung ngắn gọn, Dự thảo quy định gồm có 03 đối tượng áp dụng chính; trong đó đối tượng “các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có giao dịch ngoại tệ tiền mặt” bao gồm các tổ chức, cá nhân có ngoại tệ giao nộp |
| Bộ Ngoại giao | Đề nghị quy định rõ các tổ chức, cá nhân **Việt Nam và nước ngoài** có hoạt động giao dịch, trao đổi ngoại tệ tiền mặt trên lãnh thổ Việt Nam đều thuộc đối tượng điều chỉnh của Quyết định. | Tiếp thu và chỉnh sửa tại Khoản 3 Điều 2 Dự thảo |
| **Điều 3** | Bộ Ngoại giao | Đề nghị giải thích cụm từ “Tiền kim loại” | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo; Khái niệm “ngoại tệ tiền mặt” tại Khoản 1 Điều 3 Dự thảo được chỉnh sửa thành “ngoại tệ tiền mặt là đồng tiền pháp định của quốc gia khác hoặc đồng tiền chung được sử dụng trong thanh toán quốc tế, khu vực” |
| **Khoản 1 Điều 3** | Bộ Tư pháp | Dự thảo quy định “Ngoại tệ tiền mặt (bao gồm tiền giấy, tiền kim loại)…”. Tuy nhiên, tại Điều 3 chỉ giải thích từ ngữ “tiền giấy” (khoản 2) mà chưa giải thích từ ngữ “tiền kim loại”; do đó, đề nghị cân nhắc bổ sung nội dung này  | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo; Khái niệm “ngoại tệ tiền mặt” tại Khoản 1 Điều 3 Dự thảo được chỉnh sửa thành “ngoại tệ tiền mặt là đồng tiền pháp định của quốc gia khác hoặc đồng tiền chung được sử dụng trong thanh toán quốc tế, khu vực” |
| **Khoản 1 Điều 4** | Bộ Công thương | Khoản 1 Điều 4 quy định “các tổ chức, cá nhân khi phát hiện ngoại tệ giả phải giao nộp cho cơ quan công an, BĐBP…” và tại khoản 2 Điều 4 quy định “trong giao dịch ngoại tệ tiền mặt với khách hàng, tổ chức được phép giao dịch ngoại tệ tiền mặt khi phát hiện ngoại tệ giả phải tiến hành lập biên bản và thu giữ”. Tuy nhiên, Dự thảo không quy định phương pháp hoặc cách thức để tổ chức, cá nhân nhận biết được ngoại tệ thật hay giả. Do đó, đề nghị NHNN nghiên cứu, xem xét bổ sung và hoàn thiện các nội dung nêu trên để Dự thảo Quyết định bảo đảm tính hợp lý và khả thi. | Tiếp thu, bổ sung tại Khoản 1 Điều 4. Đối với nội dung “các tổ chức, cá nhân khi phát hiện có ngoại tệ giả phải giao nộp cho cơ quan công an, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển, cơ quan hải quan nơi gần nhất hoặc NHNN chi nhánh tỉnh/thành phố trên địa bàn” được quy định tại Khoản 1 Điều 9 Dự thảo. |
| **Khoản 2 Điều 4** | Bộ Ngoại giao | Đề nghị bổ sung quy định về hoàn trả cho người sở hữu ngoại tệ trong trường hợp việc giám định cho kết quả không phải ngoại tệ giả. | Tiếp thu và bổ sung tại Khoản 4 Điều 7 Dự thảo. |
| Bộ Tài chính | Quy định “phát hiện ngoại tệ nghi giả phải tiến hành lập biên bản và tạm thu giữ để gửi đi giám định theo quy định tại Điều 6 Quyết định này trong thời gian sớm nhất”. Nội dung này nên bố trí thành khoản riêng và cần quy định cụ thể thời hạn giám định. | Tiếp thu và chỉnh sửa tại Khoản 3 Điều 4 Dự thảo |
| Bộ Tư pháp | Khoản 2 Điều 4 quy định việc tổ chức được phép giao dịch ngoại tệ tiền mặt khi phát hiện ngoại tệ giả, ngoại tệ nghi giả phải lập biên bản và thu giữ, tạm thu giữ. Do có, cần có quy định cụ thể về căn cứ xác định ngoại tệ giả, ngoại tệ nghi giả để làm cơ sở cho việc thu giữ, tạm thu giữ. Trường hợp không thể quy định cụ thể tại Quyết định này có thể giao cho Bộ Tài chính hướng dẫn.  | Tiếp thu và bổ sung tại Khoản 1 Điều 4 Dự thảo.  |
| Bộ Tư pháp | Đề nghị sửa đổi quy định tại Khoản 2 Điều 4 theo hướng “Nghiêm cấm hành vi trả lại ngoại tệ giả, ngoại tệ nghi giả chưa được giám định theo quy định tại Điều 6 Quyết định này cho khách hàng | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. Tại Khoản 3 Điều 3 Dự thảo đã giải thích về “ngoại tệ nghi giả” |
| **Khoản 3, Điều 4** | Bộ Quốc phòng | Sau cụm từ “thông tin kịp thời cho cơ quan công an” thêm cụm từ “chính quyền địa phương” | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. Các hành vi làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành ngoại tệ giả có tính chất tội phạm hình sự; do đó, cần phải báo các cơ quan chức năng để tổ chức đấu tranh, bắt giữ (nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 4 Dự thảo cũ, nay quy định tại Khoản 1 Điều 13 Dự thảo mới). |
| **Khoản 4 Điều 4** | Bộ Tư pháp | Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 Dự thảo quy định việc thu nhận, thu giữ ngoại tệ giả của một số cơ quan chức năng, tổ chức được phép giao dịch ngoại tệ tiền mặt. Đồng thời, Khoản 4 Điều 4 Dự thảo quy định những người làm công tác thu giữ ngoại tệ giả, tạm thu giữ ngoại tệ nghi giả phải được tập huấn kỹ năng nhận biết ngoại tệ thật/giả hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ giám định ngoại tệ. Tuy nhiên, quy định này chưa nói rõ việc những người làm công tác thu giữ ngoại tệ giả, tạm thu giữ ngoại tệ nghi giả có được trang bị những thiết bị, phương tiện và điều kiện cần thiết để xác định tính thật, giả của ngoại tệ hay không. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. Hiện nay, các thiết bị kiểm tra, kiểm đếm nói chung được sử dụng trong giao dịch ngoại tệ tiền mặt rất phổ biến, giá cả hợp lý; hầu hết tổ chức được phép giao dịch ngoại tệ tiền mặt có thể tự trang bị. Ngoài ra, theo quy định của NHNN (Khoản 2 Điều 8, Thông tư số 21/2014/TT-NHNNN ngày 14/8/2014), một trong những điều kiện để các tổ chức tín dụng được phép thực hiện hoạt động ngoại hối là: cần trang thiết bị và điều kiện vật chất… (Hệ thống máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động ngoại hối, các thiết bị lưu trữ thông tin, dữ liệu) |
| **Khoản 1 Điều 5** | Bộ Quốc phòng | Sau cụm từ “Bộ Quốc phòng” thêm cụm từ “Bộ Tài chính” | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. Hiện nay, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và NHNN có hệ thống cơ quan giám định (từ TW đến địa phương) trực thuộc. Do đó, để đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm chi phí, Dự thảo sẽ quy định chỉ có 3 Bộ, Ngành có chức năng thực hiện giám định ngoại tệ |
| Bộ Tài chính | Đề nghị giao Ngân hàng Nhà nước làm đầu mối, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng để tổ chức, phân công đơn vị chịu trách nhiệm giám định ngoại tệ.  | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo; Việc giám định được thực hiện dựa trên nguyên tắc trung thực, chính xác, khách quan và chỉ kết luận về chuyên môn những vấn đề trong phạm vi được yêu cầu. Do đó, các cơ quan giám định cần có tính độc lập trong chuyên môn. Ngoài ra, việc giao 01 cơ quan làm đầu mối giám định sẽ gây áp lực về khối lượng công việc; đồng thời cũng không đủ cơ sở vật chất, nhân lực để thực hiện tất cả yêu cầu giám định của các tổ chức, cá nhân trong xã hội. |
| Bộ Ngoại giao | Đề nghị cân nhắc quy định rõ cơ quan chủ trì, đầu mối trong lĩnh vực này. |
| Bộ Ngoại giao |  Nếu quy định cơ quan giám định ngoại tệ thuộc nhiều Bộ, ngành khác nhau thì cần có cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan này để tăng cường hiệu quả trong công tác giám định | Tiếp thu và bổ sung tại Khoản 2 Điều 12 Dự thảo |
| **Khoản 2 Điều 6** | Bộ Tư pháp | Đề nghị bổ sung quy định v/v xử lý ngoại tệ nghi giả trong trường hợp đã quá 7 ngày làm việc mà cơ quan giám định vẫn chưa tổ chức giám định hoặc chưa hoàn thành quá trình giám định. Bên cạnh đó, trong trường hợp thời gian giám định kéo dài hơn so với quy định ở trên và sau đó kết quả giám định cho thấy không phải là ngoại tệ giả thì có thể dẫn tới việc cá nhân, tổ chức sở hữu số ngoại tệ này bị thiệt hại. Do vậy, đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định để xử lý trường hợp này. | Tiếp thu và bổ sung tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 7 Dự thảo |
| **Khoản 3 Điều 6**  | Bộ Tài chính | Kết quả giám định là ngoại tệ giả, ngoài việc thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu giám định thì cần thông báo cho Ngân hàng Nhà nước biết vì Ngân hàng Nhà nước là cơ quan quản lý về tiền tệ | Tiếp thu và bổ sung tại Khoản 1 Điều 7 Dự thảo |
| Bộ Tư pháp | Đề nghị chỉnh lý như sau: “Cơ quan giám định có trách nhiệm hoàn trả trực tiếp “ngoại tệ” cho tổ chức, cá nhân có đề nghị…” | Tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 3 Điều 7 Dự thảo |
| **Điều 5, 7 và 8** | Bộ Ngoại giao | Đề nghị rà soát lại để thống nhất các cơ quan giám định thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, NHNN và Bộ Tài chính (Khoản 1 Điều 8 quy định “cơ quan giám định… thuộc Bộ Tài chính” trong khi quy định tại Điều 5 và Điều 7 lại không có Bộ này. | Tiếp thu và chỉnh sửa tại Khoản 3 Điều 9 Dự thảo (chỉ quy định cơ quan giám định thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Ngân hàng Nhà nước) |
| **Điều 8** | Bộ Ngoại giao | Đề nghị cân nhắc để làm rõ hơn một số vấn đề sau: (i) NHNN nêu tại Khoản 3 có bao gồm NHNN CN tỉnh, thành phố trực thuộc TW hay không; (ii) NHNN CN tỉnh, TP trực thuộc TW có thẩm quyền hủy ngoại tệ giả hay không | Tiếp thu và chỉnh sửa tại Dự thảo. (i) Để tránh nhầm lẫn, quy định “Ngân hàng Nhà nước trên địa bàn”. (ii) NHNN CN tỉnh, thành phố không có thẩm quyền tiêu hủy ngoại tệ giả do các tổ chức, cá nhân giao nộp về.  |
| **Khoản 1 Điều 8** | Bộ Tư pháp | Chỉnh lý quy định tại Khoản 1 Điều 8: “… cơ quan giám định thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm giao nộp…” | Tiếp thu và chỉnh sửa tại Khoản 3 Điều 9 Dự thảo |
| **Khoản 2, Khoản 3 Điều 8** | Bộ Tư pháp | Khoản 2, 3 Điều 8 Dự thảo quy định các cơ quan, đơn vị tiếp nhận ngoại tệ giả theo quy định tại khoản 1, Khoản 2 Điều 4 Dự thảo có trách nhiệm giao nộp số ngoại tệ giả cho NHNN để tổ chức tiêu hủy. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu biện pháp để xác định chính xác số ngoại tệ nhận được từ các cơ quan, đơn vị là giả trước khi tiêu hủy, đảm bảo quyền lợi của người có ngoại tệ bị xác định là giả. | Tiếp thu và bổ sung tại Khoản 4 Điều 9 Dự thảo |
| **Điều 9** | Bộ Tài chính | Bỏ cụm từ “Trường hợp cần thiết” vì việc thông báo cách nhận biết đặc điểm của ngoại tệ giả là rất cần thiết và kịp thời, do vậy khi xuất hiện đặc điểm mới của ngoại tệ giả cần thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. Thông tin về tiền giả nói chung (nội tệ và ngoại tệ) là thông tin nhạy cảm, dễ ảnh hưởng đến tâm lý của người sử dụng. Mặt khác, đặc điểm nhận biết ngoại tệ giả luôn thay đổi. Vì vậy, trong trường hợp ngoại tệ giả phức tạp thì Bộ Công an, NHNN mới thông báo về đặc điểm nhận biết của loại ngoại tệ giả mới xuất hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng. |
| **Điều 10** | Bộ Tài chính | Việc hướng dẫn phát hiện và xử lý các trường hợp liên quan đến ngoại tệ giả và ngoại tệ nghi giả cần được hướng dẫn thực hiện một cách đồng bộ, tránh tình trạng mỗi bộ hướng dẫn cách phát hiện và xử lý khác nhau, do vậy nên giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn chung cho tất cả các bộ ngành thực hiện. | Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. Đối với các nội dung liên quan đến việc xử lý ngoại tệ giả, ngoại tệ nghi giả như việc thu giữ ngoại tệ giả, tạm thu giữ ngoại tệ nghi giả; giám định ngoại tệ; giao nộp ngoại tệ… đã được quy định cụ thể tại Điều 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 Dự thảo  |
| Bộ Tư pháp | Đề nghị chuyển Điều 10 Chương II sang Chương III, đồng thời, đổi tên Chương III thành “Điều khoản thi hành” | Tiếp thu và chỉnh sửa tại Dự thảo |

 **CỤC PHÁT HÀNH VÀ KHO QUỸ**